

## GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT TIẾT KIỆM

*Áp dụng cho Đà Nẵng*

NẶC TRỌNG LƯỢNG (kg)	HCM, Bình Dương, Đồng Nai, BRVT	Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ	Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Tây Ninh, Bình Phước, Đắk Nông	Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau	Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kom Tum, Gia Lai, Phú Yên	Hà Nội	Bắc Giang, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc	Quảng Ninh, Hà Tĩnh	Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang
<b>45-70</b>	11,444	12,000	13,222	13,556	13,778	11,444	12,556	13,222	13,778
<b>71-100</b>	11,333	11,889	12,889	13,222	13,444	11,333	12,444	13,111	13,667
<b>101-200</b>	11,000	11,444	12,333	12,667	12,889	11,000	12,111	12,667	13,333
<b>201-500</b>	10,778	11,111	12,000	12,222	12,333	10,778	11,889	12,444	13,111
<b>&gt; 500</b>	10,333	10,778	11,444	11,667	11,778	10,333	11,556	12,111	12,667
<b>Thời gian</b>	n+1	n+1	n+2			n+1	n+1	n+1	n+2

**Phiên bản DF32**

### Ghi chú:

- Bảng giá trên chưa bao gồm 10% VAT và phụ phí nhiên liệu.
- Phụ phí vùng sâu, vùng xa: 30% cước chính
- Tổng cước dịch vụ = {[Cước dịch vụ cơ bản + Phụ phí vùng sâu vùng xa (nếu có)] \* PPNL} + DV gia tăng + DV đặc thù + Thu khác (nếu có) \* VAT
- Không bảo hiểm đối với Hàng Đông lạnh, Hàng Dễ vỡ, Hàng Đặc biệt
- Chỉ tiêu thời gian trên chỉ áp dụng cho vận đơn có địa chỉ phát là trung tâm hành chính tỉnh. Nếu vận đơn nằm ngoài trung tâm hành chính tỉnh, chỉ tiêu thời gian được cộng thêm là 24 giờ.
- Khi gửi hàng, Khách hàng phải cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ như: phiếu xuất kho, hóa đơn...
- Trọng lượng quy đổi là Dài \* Rộng \* Cao ( cm )/ 6.000